

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

**PHÒNG KHẢO THI VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kế toán ngân hàng - MH1104209

Mã lớp học phần: 25111MH110420901 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyền - (04057)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310120010	Huỳnh Trần Trâm Anh	20/12/2005	C25TC		7,7	Bảy, bảy	
2	2310120006	Đặng Hoài Bảo	29/07/2005	C25TC		8,1	Tám, một	
3	2310120018	Ngô Thiện Duy	25/11/2005	C25TC		8,1	Tám, một	
4	2310120015	Trương Hoàng Anh Dũng	14/10/2005	C25TC		7,5	Bảy, năm	
5	2310120004	Nguyễn Thị Thùy Dương	21/05/2005	C25TC		8,1	Tám, một	
6	2310120019	Nguyễn Ngô Quốc Đại	13/10/2005	C25TC		8,1	Tám, một	
7	2310120011	Phan Thị Bích Ngọc	27/12/2005	C25TC		7,7	Bảy, bảy	
8	2310120005	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	16/07/2005	C25TC		8,0	Tám	
9	2310120009	Danh Ý Như	18/11/2005	C25TC		9,0	Chín	
10	2310120012	Nguyễn Thùy Trúc Quỳnh	25/12/2005	C25TC		7,7	Bảy, bảy	
11	2310120014	Trần Đặng Công Tạo	19/11/2005	C25TC		8,1	Tám, một	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 11 vắng thi: 0 Số bài thi: 11 / 11

Ngày 6 tháng 9 năm 2025

Ngày 05 tháng 9 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Tuyền

Trần Thị Tuyền

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

**PHÒNG KHẢO THÍ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG****BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ**

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kế toán ngân hàng - MH1104209

Mã lớp học phần: 25111MH110420901 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyền - (04057)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310120010	Huỳnh Trần Trâm	Anh	20/12/2005	C25TC		7,5	Bảy, năm	
2	2310120006	Đặng Hoài	Bảo	29/07/2005	C25TC		8,0	Tám	
3	2310120018	Ngô Thiện	Duy	25/11/2005	C25TC		8,0	Tám	
4	2310120015	Trương Hoàng Anh	Dũng	14/10/2005	C25TC		7,3	Bảy, ba	
5	2310120004	Nguyễn Thị Thùy	Dương	21/05/2005	C25TC		8,2	Tám, hai	
6	2310120019	Nguyễn Ngô Quốc	Đại	13/10/2005	C25TC		8,3	Tám, ba	
7	2310120011	Phan Thị Bích	Ngọc	27/12/2005	C25TC		7,5	Bảy, năm	
8	2310120005	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	16/07/2005	C25TC		8,0	Tám	
9	2310120009	Danh Ý	Như	18/11/2005	C25TC		8,8	Tám, tám	
10	2310120012	Nguyễn Thùy Trúc	Quỳnh	25/12/2005	C25TC		7,5	Bảy, năm	
11	2310120014	Trần Đặng Công	Tạo	19/11/2005	C25TC		8,0	Tám	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 11 vắng thi: 0. Số bài thi: 11 / 11.Ngày: 1 tháng 9 năm 2025**TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN**

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.Ngày: 10 tháng 9 năm 2025**GIẢNG VIÊN CHẤM THI**

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Tuyền

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kế toán ngân hàng - MH1104209

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25111MH110420901 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyền - (04057)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210120015	Trần Tấn Nam	14/04/2003	C24TC1	Nam	7,4	Bảy, bốn	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 Số bài thi: 01 / 01.

Ngày: 06 tháng 9 năm 2025

Ngày: 05 tháng 9 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

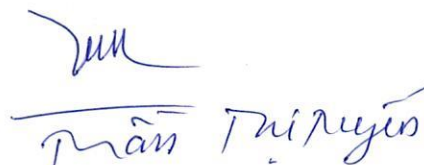
GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)



Trần Thị Tuyền



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kế toán ngân hàng - MH1104209

Mã lớp học phần: 25111MH110420901 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyền - (04057)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210120015	Trần Tấn Nam	14/04/2003	C24TC1	<i>Nam</i>	7,1	Bảy, một	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 Số bài thi: 01 / 01.Ngày 11 tháng 9 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Nam

Trần Thị Hoa

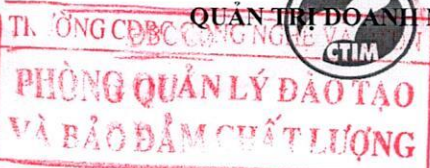
Ngày 10 tháng 9 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Tuyen

Trần Thị Tuyền



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kế toán ngân hàng - MH1104209

Mã lớp học phần: 25111MH110420901 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyền

Ngày thi: 07/11/2025 Giờ thi: 13h30 Phòng thi: A1.10

Giám thị 1: Lương Nguyễn Hoài Linh

Ký tên:

Giám thị 2: Nguyễn Tiến Dũng

Ký tên:

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310120010	Huỳnh Trần Trâm Anh	20/12/2005		1	4,5	Bốn, năm	C25TC	
2	2310120006	Đặng Hoài Bảo	29/07/2005		1	4,5	Bốn, năm	C25TC	
3	2310120018	Ngô Thiện Duy	25/11/2005		1	5,7	Năm, bảy	C25TC	
4	2310120015	Trương Hoàng Anh Dũng	14/10/2005		1	4,1	Bốn, một	C25TC	
5	2310120004	Nguyễn Thị Thùy Dương	21/05/2005		1	4,6	Bốn, sáu	C25TC	
6	2310120019	Nguyễn Ngô Quốc Đại	13/10/2005		1	6,7	Sáu, bảy	C25TC	
7	2310120011	Phan Thị Bích Ngọc	27/12/2005		1	5,0	Năm	C25TC	
8	2310120005	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	16/07/2005		1	4,5	Bốn, năm	C25TC	
9	2310120009	Danh Ý Như	18/11/2005		1	6,7	Sáu, bảy	C25TC	
10	2310120012	Nguyễn Thùy Trúc Quỳnh	25/12/2005		1	5,7	Năm, bảy	C25TC	
11	2310120014	Trần Đặng Công Tạo	19/11/2005		1	6,1	Sáu, một	C25TC	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 11 vắng thi: 0 Số bài thi/Số tờ: 11 / 11

Số sinh viên đạt: 11 Tỷ lệ đạt: 100%

Ngày 11 tháng 11 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Tuyền

Ngày 10 tháng 11 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Tuyền